TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ L** TỈNH BÌNH THUẬN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 14/2021/HS-ST.
Ngày: 05/3/2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Huỳnh Thị Vũ Toàn**.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Thanh Đức – Ông Trịnh Văn Thái.

***Thư ký phiên tòa*:** Ông Võ Chí Công **–** Thư ký của Toà án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà*:** Ông Bùi Văn Đông – Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 116/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40a/2020/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2021/HSST-QĐ ngày 27/01/2021 và Thông báo hoãn phiên tòa số: 08/2021/TB-TA ngày 22/02/2021, đối với bị cáo:

Mai Văn N, sinh ngày 17/10/2002 tại Bình Thuận;

Nơi cư trú: Thôn Tân Hưng, xã Sông Phan, huyện H. T, tỉnh Bình Thuận;

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 8/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Mai Văn T, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1976;

Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/5/2020 tại Nhà tạm giữ - Công an thị xã L; (Có mặt)

*** *Bị hại***: Bà Nguyễn Thị Kim A, sinh năm 1982 - Nơi cư trú: Khu phố 7, phường Bình Tân, thị xã L, tỉnh Bình Thuận; Vắng mặt

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án***:

1. Ông Lê Linh V, sinh năm 1994 – Nơi ĐKTT: Ấp Nhân Tâm, xã Xuyên Mộc, huyện X. M, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nơi cư trú: Khu phố 2, thị trấn Tân Nghĩa, huyện H.T, tỉnh Bình Thuận (Hiện đang bị truy nã); Vắng mặt

2. Ông Lê Hoài V, sinh năm 1998 – Nơi ĐKTT: Ấp Nhân Tâm, xã Xuyên Mộc, huyện X. M, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nơi cư trú: Khu phố 2, thị trấn Tân Nghĩa, huyện H.T, tỉnh Bình Thuận; Vắng mặt

3. Ông Mai Văn T, sinh năm 1974 –Nơi cư trú: Thôn Tân Hưng, xã Sông Phan, huyện H. T, tỉnh Bình Thuận; Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 17/5/2020, ông Lê Linh V rủ bị cáo Mai Văn N đi cướp giật tài sản thì bị cáo N đồng ý. Thực hiện ý định trên, ông V tự ý lấy xe mô tô hiệu Suzuki Raider, màu xanh, biển số 72G1-681.22 của ông Lê Hoài V đang để ở nhà thuộc khu phố 02, thị trấn Tân Nghĩa, huyện H. T, tỉnh Bình Thuận (trên xe có cắm sẵn chìa khóa, ông V là anh ông V) chở bị cáo N chạy trên Quốc lộ 55 từ thị trấn Tân Nghĩa về hướng thị xã L để cướp giật tài sản. Khi đi, ông V đội mũ bảo hiểm màu xám, mặc áo khoác màu đen, quần jean dài màu xanh, mang dép lê màu đen sọc trắng; còn bị cáo N đội mũ bảo hiểm màu đen, mặc áo in hình bông hoa màu đỏ, quần jean dài màu xám, dép xốp màu trắng. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi ông V điều khiển xe mô tô chở bị cáo N chạy trên đường Lê Lợi, hướng từ cầu Tân Lý về chợ L, khi đi qua khỏi chợ L thì ông V phát hiện phía trước có bà Nguyễn Thị Kim A đang điều khiển xe mô tô lưu thông cùng chiều, ông V nói với bị cáo N "Mày có thấy gì không?", bị cáo N nhìn theo thì thấy trong túi quần bên trái của bà Kim A có 01 điện thoại di động nhô ra ngoài một tí nên bị cáo N trả lời "Thấy rồi". Nghe vậy, ông V điều khiển xe vượt lên trước xe bà Kim A rồi tấp vào lề đường dặn bị cáo N "Chuẩn bị nè, anh áp sát rồi mày giật" thì bị cáo N đáp "Ừ". Khi bà Kim A điều khiển xe vượt qua thì ông V điều khiển xe đuổi theo, khi đến đoạn đường thuộc khu phố 5, phường Phước Hội, thị xã L, ông V điều khiển xe áp sát vào phía bên trái xe mô tô của bà Kim A, bị cáo N ngồi phía sau dùng tay phải giật lấy chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A50, màu xanh trong túi quần bên trái của bà Kim A, sau đó, ông V điều khiển xe chở N về hướng thị trấn Tân Nghĩa, huyện H.T, tẩu thoát. Khi về đến nhà của ông V, bị cáo N đưa điện thoại vừa chiếm đoạt được cho ông V cất giữ.

Đến sáng ngày 18/5/2020, ông V đưa điện thoại di động hiệu Samsung A50, màu xanh cho ông Lê Hoài V để nhờ ông V xuống thị xã L để mở mật khẩu thì ông V đồng ý. Sau đó, ông V xuống cửa hàng điện thoại di động T. K thuộc khu phố 5, phường Phước Hội, thị xã L để mở khóa mật khẩu, cửa hàng giữ điện thoại lại để sửa

chữa và đưa cho ông V 01 phiếu sửa chữa điện thoại; Về phía bà Kim A thì sau khi bị chiếm đoạt điện thoại, bà Kim A đã trình cáo công an. Qua kiểm tra camera an ninh, công an xác định được 02 đối tượng đi trên xe mô tô hiệu Suzuki Raider, màu xanh, biển số 72G1-681.22 nên đã tiến hành điều tra, thu giữ xe mô tô hiệu Suzuki Raider, màu xanh, biển số 72G1-681.22, 01 phiếu sửa chữa điện thoại, 01 mũ bảo hiểm màu đen của ông V, 01 quần jean dài màu xám bạc và 01 đôi dép bằng xốp màu trắng của bị cáo N.

*Theo kết luận định giá tài sản số: **44**/KL - ĐGTS ngày 22/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã L thể hiện: 01 điện thoại di động hiệu Samsung A50, màu xanh, đã qua sử dụng, còn hoạt động, có giá trị là 3.300.000 đồng; Tổng giá trị tài sản định giá là **3.300.000** đồng.

Do ông Lê Linh V hiện đã bỏ trốn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã L đã ban hành Quyết định tách vụ án hình sự số 02 ngày 07/10/2020, tách hành vi "Cướp giật tài sản" của bị can Lê Linh V theo Quyết định khởi tố bị can số 63 ngày 01/6/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã L thuộc vụ án hình sự theo Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 57 ngày 01/6/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã L để điều tra về tội "Cướp giật tài sản".

Về vật chứng vụ án: Là 01 điện thoại di động hiệu Samsung A50, màu xanh, đã qua sử dụng, còn hoạt động, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã L đã trả lại cho bà Nguyễn Thị Kim A theo biên bản giao nhận ngày 17/6/2020; Đối với 01 quần jean dài màu xám bạc, 01 mũ bảo hiểm màu đen và 01 đôi dép bằng xốp màu trắng hiện đang được tạm giữ tại Chi cục THADS thị xã L theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/11/2020; Đối với xe mô tô hiệu Suzuki Raider, màu xanh, biển số 72G1-681.22 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã L tiếp tục tạm giữ trong vụ án Lê Linh V.

Về dân sự: Bị hại bà Nguyễn Thị Kim A không yêu cầu bồi thường.

Sau khi phân tích, đánh giá khách quan, toàn diện, đầy đủ những chứng cứ xác định có tội; tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; nhân thân bị cáo; tội danh, hình phạt, áp dụng điểm, khoản, điều của Bộ luật hình sự, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L giữ quyền công tố kết luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản Cáo trạng số: 117/CT-VKS ngày 02/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo Mai Văn N, về tội: "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

*Tuyên bố: Bị cáo Mai Văn N, phạm tội "Cướp giật tài sản".

*Áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Chương XII Bộ luật hình sự.

*Xử phạt bị cáo Mai Văn N từ: 24 tháng tù đến 30 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Là 01 mũ bảo hiểm màu đen, 01 quần jean dài màu xám bạc và 01 đôi dép bằng xốp màu trắng là vật không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- **Ý kiến của bị cáo Mai Văn N**: Đồng ý với nội dung luận tội của Kiểm sát viên nên không có ý kiến tranh luận.

- **Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Mai Văn T**: Đồng ý với nội dung luận tội của Kiểm sát viên nên không có ý kiến tranh luận.

*** Bị cáo Mai Văn N nói lời sau cùng**: Bị cáo thấy hành vi của mình là sai, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc xác định tư cách tham gia tố tụng: Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 40a/2020/QĐXXST-HS ngày 31/12/2020 thì Tòa án xác định bà Nguyễn Thị M (là mẹ ruột của bị cáo N) là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vì khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo N đủ 15 tuổi nhưng chưa đủ 18 tuổi (liên quan đến trách nhiệm bồi thường thiệt hại). Tuy nhiên, tại phiên tòa ông T trình bày là ông và bà Nguyễn Thị M đã ly hôn được khoảng 10 – 11 năm, sau khi ly hôn thì ông là người trực tiếp nuôi dưỡng bị cáo N, hiện bà M ở đâu thì ông không biết vì sau khi ly hôn, ông và bà M không có liên lạc. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đưa bà Nguyễn Thị M vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án nữa.

[3] Về sự có mặt của người tham gia tố tụng tại phiên tòa: Bị hại bà Nguyễn Thị Kim A, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Lê Linh V và ông Lê Hoài V vắng mặt tại phiên tòa. Ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy, việc vắng mặt của bà Kim A, ông Lê Linh V và ông Lê Hoài V không gây trở ngại cho việc xét xử, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[4] Về hành vi phạm tội: Xét thấy, lời khai của bị cáo Mai Văn N tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, đối chiếu với những tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở và căn cứ pháp lý để Hội đồng xét xử kết luận: Vào khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 17/5/2020, ông Lê Linh V rủ bị cáo Mai Văn N đi cướp giật tài sản thì bị cáo N đồng ý. Thực hiện ý định trên, ông V tự ý lấy xe mô tô hiệu Suzuki Raider, màu xanh, biển số 72G1-681.22 của ông Lê Hoài V đang để ở nhà thuộc khu phố 02, thị trấn Tân Nghĩa, huyện H. T, tỉnh Bình Thuận (trên xe có cắm sẵn chìa khóa) chở bị cáo N chạy trên Quốc lộ 55 từ thị trấn Tân Nghĩa về hướng thị xã L để cướp giật tài sản. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi ông V điều khiển xe mô tô chở bị cáo N chạy trên đường Lê Lợi, hướng từ cầu Tân Lý về chợ L, khi đi qua khỏi chợ L thì ông V phát hiện phía trước có bà Nguyễn Thị Kim A đang điều khiển xe mô tô lưu thông cùng chiều, ông V nói với bị cáo N "Mày có thấy gì không?", bị cáo N nhìn theo thì thấy trong túi quần bên trái của bà Kim A có 01 điện thoại di động nhô ra ngoài một tí nên bị cáo N trả lời "Thấy rồi". Nghe vậy, ông V điều khiển xe vượt lên trước xe bà Kim A rồi tấp vào lề đường dặn bị cáo N "Chuẩn bị nè, anh áp sát rồi mày giật" thì bị cáo N đáp "Ừ". Khi bà Kim A điều khiển xe vượt qua thì ông V điều khiển xe đuổi theo, khi đến đoạn đường thuộc khu phố 5, phường Phước Hội, thị xã L, ông V điều khiển xe áp sát vào phía bên trái xe mô tô của bà Kim A, bị cáo N ngồi phía sau dùng tay phải giật lấy chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A50, màu xanh, trị giá 3.300.000 đồng trong túi quần bên trái của bà Kim A, sau đó, ông V điều khiển xe chở N về hướng thị trấn Tân Nghĩa, huyện H. T, tẩu thoát.

Trong vụ án này, ông Lê Linh V là người khởi xướng, rủ rê bị cáo N đi chiếm đoạt tài sản và trực tiếp điều khiển xe mô tô, bị cáo N ngồi phía sau dùng tay phải giật lấy chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A50, màu xanh, trị giá 3.300.000 đồng trong túi quần bên trái của bà Kim A rồi nhanh chóng điều khiển xe chạy thoát. Giữa ông V và bị cáo N không có sự câu kết chặt chẽ cho nên đây là vụ án đồng phạm giản đơn, ông V phải chịu trách nhiệm chính (tuy nhiên do ông Lê Linh V hiện đã bỏ trốn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã L đã ban hành Quyết định tách vụ án hình sự số 02 ngày 07/10/2020, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này), còn bị cáo N là đồng phạm với vai trò là người thực hành, do đó ông Lê Linh V và bị cáo N phải cùng chịu trách nhiệm hình sự đối với tài sản chiếm đoạt có giá trị là 3.300.000 đồng là phù hợp với Điều 17 Bộ luật hình sự. Ông Lê Linh V và bị cáo N sử dụng xe mô tô để chiếm đoạt tài sản rồi nhanh chóng tẩu thoát, đây là tình tiết "Dùng thủ đoạn nguy hiểm" được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo N đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp giật tài sản" quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi truy tố đối với bị cáo Mai Văn N về tội danh, điều luật áp dụng là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo Mai Văn N là cố ý và đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại. Như vậy, hành vi của bị cáo là xem thường pháp luật và nguy hiểm cho xã hội.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt, vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Về hình phạt: Bị cáo N khi thực hiện hành vi phạm tội đã đủ 16 tuổi nhưng dưới 18 tuổi nên mức hình phạt cao nhất được áp dụng không quá ba phần tư mức phạt tù mà điều luật quy định; khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo nhận thức về tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội có phần hạn chế, nhưng bị cáo nhận thức được chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì lợi ích của bản thân mà bất chấp. Vì vậy, cần xử lý nghiêm khắc nhằm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để bị cáo lao động, học tập, giáo dục trở thành con người có ích cho gia đình và xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: 01 mũ bảo hiểm màu đen là tài sản của ông Lê Hoài V, không liên quan đến hành vi phạm tội, vì vậy Hội đồng xét xử sẽ trả lại cho ông V; 01 quần jean dài màu xám bạc và 01 đôi dép bằng xốp màu trắng là tài sản của bị cáo Mai Văn N, không liên quan đến hành vi phạm tội, vì vậy Hội đồng xét xử sẽ trả lại cho bị cáo N.

[10] Về dân sự: Bị hại bà Nguyễn Thị Kim A không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về án phí: Bị cáo Mai Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: - Điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 90, Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự;

- Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Mai Văn N phạm tội "Cướp giật tài sản".

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Mai Văn N 27 (hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 23/5/2020.

Về xử lý vật chứng: Hoàn trả lại cho ông Lê Hoài V 01 mũ bảo hiểm màu đen; Hoàn trả lại cho bị cáo Mai Văn N 01 quần jean dài màu xám bạc và 01 đôi dép bằng xốp màu trắng (Hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã L theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/11/2020 giữa Cơ quan CSĐT Công an thị xã L và Chi cục thi hành án dân sự thị xã L).

Về án phí: Bị cáo Mai Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Mai Văn N, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Mai Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (**05/3/2021**). Riêng bị hại bà Nguyễn Thị Kim A và ông Lê Hoài V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tx. L;
- Chi cục THADS tx. L;
- Công an tx. L;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ – án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Thị Vũ Toàn